

Số: 2061/PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2017

### PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

#### 1. Tên, địa chỉ của hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất:

- Hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất, như sau:

| STT | Họ và tên hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất | Diện tích bị ảnh hưởng | Địa chỉ                                        | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 1   | Ông Đặng Bá Thành<br>Bà Lê Thị Hằng                    | 147,4                  | Khu phố 10,<br>phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn. |         |



#### 2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi, số lượng khối lượng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 147,4,0m<sup>2</sup>.

- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình ông Đặng Bá Thành, bà Lê Thị Hằng;

Địa chỉ đất thu hồi: Khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Loại đất thu hồi:** Đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở.

- **Vị trí đất thu hồi:** Thuộc một phần diện tích thửa đất số: 184 trích đo bản đồ địa chính khu đất số 59/TĐĐC tỷ lệ 1/500 được sở Tài nguyên và MT Thanh Hóa duyệt ngày 04/11/2016 (hoặc thuộc thửa 43 bản đồ số 224509-1 bản đồ địa chính phường Bắc Sơn công nhận năm 1997).

- **Nguồn gốc của đất bị thu hồi:**

Mua nhà thanh lý của Nông trường năm 1997 sửa chữa để ở. Năm 2006, UBND tỉnh Thanh Hóa đã thu hồi khu đất này giao lại cho địa phương quản lý tại Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 30/10/2006.

- **Khối lượng, tỷ lệ % chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại:** Không.

#### 3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thông báo thu hồi đất số: 426/TB-UBND ngày 31/5/2011 về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, khu Công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND thị xã Bim Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, khu Công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

#### 4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

##### 4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Bồi thường về đất:

Trên cơ sở nguồn gốc sử dụng đất đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng thu hồi đất đã được UBND phường xét duyệt theo quy định, các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất của hộ gia đình bị ảnh hưởng thu hồi đất, hiện trạng sử dụng đất để lập phương án bồi thường hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho gia đình bị ảnh hưởng thu hồi theo quy định.

- Giá đất tính bồi thường bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc

quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**4.2. Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc:**

Thực hiện theo Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

**5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 353.870.335 đồng**

*(Ba trăm năm ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, ba trăm ba lăm đồng)*

**Trong đó:**

**5.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 346.931.701 đ**

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 78.688.200 đ
- Bồi thường, hỗ trợ về VKT: 263.243.501 đ
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 0 đ
- Hỗ trợ khác : 5.000.000 đ

**5.2 Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 6.938.634 đ**

Kinh phí HĐ 2%: 6.938.634 đ

*(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)*

**6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB:** Kinh phí thực hiện bồi thường GPMB từ Công ty cổ phần Fuhucorp.

**7. Phương án bố trí tái định cư:**

- Hộ gia đình ông Đặng Bá Thành, bà Lê Thị Hằng là hộ gia đình bị ảnh hưởng thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, điều 79 luật đất đai 2013; Vị trí đất giao tại Lô E21 (Mặt bằng quy hoạch khu tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn), diện tích 82,5m<sup>2</sup>;

- Địa chỉ thửa đất giao: Thuộc khu phố 2, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư:** Không.

**9. Phương án di dời mồ mả:** Không./.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Bắc Sơn;
- CT CP Fuhucorp;
- Hộ gia đình bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT, HĐBT.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Mai Quang Binh

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CƯ GPMB**

Dự án: Đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng Nam khu A - Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo phương án số 208 / PA-HDBT ngày 18 / 10/2017 của Hội đồng BTGPMB Thị xã Bim Sơn)

ĐVT: đồng

| STT | Họ và tên Tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất | Địa chỉ thửa đất thu hồi | Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Số thửa TD | Số tờ TD | Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Đất đai (đ) | Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ) | Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ) | Hỗ trợ khác      | Tổng tiền (đ)      |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------|------------|----------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------|--------------------|
| 1   | Ông Đặng Bá Thành<br>Bà Lê Thị Hằng                 | Khu 10<br>P. Bắc Sơn     | 147.4                                   | 184        | 59       | 78,688,200                                | 263,243,501                                     | 0                                             | 5,000,000        | 346,931,701        |
|     | <b>Tổng</b>                                         |                          | <b>147.40</b>                           |            |          | <b>78,688,200</b>                         | <b>263,243,501</b>                              | <b>0</b>                                      | <b>5,000,000</b> | <b>346,931,701</b> |
|     | <b>Kinh phí 2%</b>                                  |                          |                                         |            |          |                                           |                                                 |                                               |                  | <b>6,938,634</b>   |
|     | <b>Cộng tổng</b>                                    |                          |                                         |            |          |                                           |                                                 |                                               |                  | <b>353,870,335</b> |